

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TỐT NGHIỆP (đợt tháng 10 năm 2026)

BẬC CAO ĐẲNG, LIÊN THÔNG TRUNG CẤP LÊN CAO ĐẲNG
HỆ CHÍNH QUY

STT	MSSV	Họ và	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TBC	TBCTL	SoTCTL	Xếp loại TN	Ghi chú hạ bậc	Lớp	Ngành	Chuẩn đầu ra Tin học	Chuẩn đầu ra
1	506240146	Mai Chí	Bảo	Nam	27/06/2006	TP. Hồ Chí Minh	2.86	2.86	90	Khá		CD24CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính		Anh văn B1
2	506240323	Huỳnh Lê	Hải	Nam	10/09/2006	Tây Ninh	2.95	2.95	90	Khá		CD24CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính		Anh văn B1
3	506240069	Lưu Kiến	Hòa	Nam	16/12/2005	TP. Hồ Chí Minh	2.92	2.92	90	Khá		CD24CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính		Anh văn B1
4	506240426	Nguyễn Võ Trung	Kiên	Nam	21/11/2003	Khánh Hòa	2.93	2.93	90	Khá		CD24CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính		Anh văn B1
5	506240191	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	06/01/2006	TP. Hồ Chí Minh	2.36	2.36	90	Trung bình		CD24CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính		Anh văn A2
6	506240381	Lê Tấn	Lực	Nam	31/03/2006	Kiên Giang	3.02	3.02	90	Giỏi		CD24CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính		Anh văn B1
7	506240378	Mai Cao	Phát	Nam	14/12/2006	Long An	2.85	2.85	90	Khá		CD24CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính		Anh văn B1
8	506240417	Nguyễn Phạm Đăng	Phi	Nam	31/05/2002	TP. Hồ Chí Minh	2.95	2.95	90	Khá		CD24CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính		Anh văn B1
9	506240141	Huỳnh Tấn	Tài	Nam	07/06/2006	Tiền Giang	3.01	3.01	90	Giỏi		CD24CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính		Anh văn B1
10	506240277	Võ Đức Quốc	Thắng	Nam	27/01/2006	TP. Hồ Chí Minh	2.69	2.69	90	Khá		CD24CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính		Anh văn B1
11	501240322	Đỗ Hoàng Minh	Châu	Nữ	04/10/2006	Thái Bình	3.87	3.87	96	Xuất sắc		CD24CT_CLC	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)	IC3 - Level 3	Anh văn B2
12	501240101	Nguyễn Minh	Đức	Nam	22/04/2006	Lâm Đồng	3.53	3.53	96	Xuất sắc		CD24CT_CLC	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)	IC3 - Level 3	Anh văn B1
13	501240275	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	22/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	3.43	3.43	96	Giỏi		CD24CT_CLC	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)	IC3 - Level 3	Anh văn B1
14	501240105	Hứa Thành	Huy	Nam	20/09/2006	Tây Ninh	3.62	3.62	96	Xuất sắc		CD24CT_CLC	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)	IC3 - Level 3	Anh văn B1
15	501240371	Phạm Quốc	Huy	Nam	13/08/2003	Cà Mau	3.83	3.83	96	Xuất sắc		CD24CT_CLC	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)	IC3 - Level 3	Anh văn B1
16	501240304	Trần Nhật Quang	Huy	Nam	17/03/2005	Bình Dương	2.17	2.17	96	Trung bình		CD24CT_CLC	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)	IC3 - Level 3	Anh văn B1
17	501240267	Lê Tuấn	Khang	Nam	07/09/2006	TP. Hồ Chí Minh	3.48	3.48	96	Giỏi		CD24CT_CLC	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)	IC3 - Level 3	Anh văn B1
18	501240311	Nguyễn Võ Duy	Khang	Nam	01/05/2006	TP. Hồ Chí Minh	2.96	2.96	96	Khá		CD24CT_CLC	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)	IC3 - Level 3	Anh văn B1
19	501240329	Trịnh Anh	Khiêm	Nam	23/11/2006	Bình Thuận	3.21	3.21	96	Giỏi		CD24CT_CLC	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)	IC3 - Level 3	Anh văn B1
20	501240339	Đỗ Nguyễn Thành	Lộc	Nam	07/11/2006	TP. Cần Thơ	3.50	3.50	96	Xuất sắc		CD24CT_CLC	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)	IC3 - Level 3	Anh văn B1
21	501240305	Bùi Minh	Nhật	Nam	16/07/2006	Long An	3.71	3.71	96	Giỏi	Hạ bậc theo QĐ	CD24CT_CLC	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)	IC3 - Level 3	Anh văn B1
22	501240300	Phan Văn Tấn	Quang	Nam	01/04/2006	Thừa Thiên - Huế	3.28	3.28	96	Giỏi		CD24CT_CLC	Công nghệ thông tin (Chất lượng cao)	IC3 - Level 3	Anh văn B1
23	501240041	Lê Minh	Đức	Nam	19/04/1999	TP. Hồ Chí Minh	2.94	2.94	92	Khá		CD24CT1	Công nghệ thông tin		Anh văn B1

STT	MSSV	Họ và	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TBC	TBCTL	SoTCTL	Xếp loại TN	Ghi chú hạ bậc	Lớp	Ngành	Chuẩn đầu ra Tin học	Chuẩn đầu ra
24	501240039	Huỳnh	Khải	Nam	14/08/1999	TP. Hồ Chí Minh	3.36	3.36	92	Giỏi		CD24CT1	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
25	501240007	Nguyễn Đức	Lập	Nam	29/09/2002	Tây Ninh	3.09	3.09	92	Giỏi		CD24CT1	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
26	501240028	Trương Minh	Tiến	Nam	11/10/2001	TP. Hồ Chí Minh	3.71	3.71	92	Xuất sắc		CD24CT1	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
27	501240014	Trần Ngọc Anh	Tú	Nam	23/10/2005	Bình Thuận	3.44	3.44	92	Giỏi		CD24CT1	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
28	501240049	Trần Anh	Vũ	Nam	24/03/1989	TP. Hồ Chí Minh	3.20	3.20	92	Giỏi		CD24CT1	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
29	501240260	Bùi Văn	Hiếu	Nam	02/06/2003	Đắk Lắk	2.73	2.73	92	Khá		CD24CT2	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
30	501240111	Mai Tiểu	Long	Nam	25/01/2006	Long An	2.58	2.58	92	Khá		CD24CT2	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
31	501240125	Nguyễn Hoàng	Việt	Nam	30/08/2006	Long An	2.55	2.55	92	Khá		CD24CT2	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
32	501240343	Nguyễn Quốc	Anh	Nam	26/12/2006	TP. Hồ Chí Minh	2.69	2.69	92	Khá		CD24CT3	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
33	501240327	Nguyễn Vĩ	Đạt	Nam	29/06/2006	An Giang	3.45	3.45	92	Giỏi		CD24CT3	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
34	501240312	Trần Triều	Đức	Nam	11/10/2006	Bà Rịa - Vũng Tàu	2.99	2.99	92	Khá		CD24CT3	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
35	501240176	Nguyễn Xuân	Dương	Nam	08/01/2006	Bà Rịa - Vũng Tàu	3.34	3.34	92	Giỏi		CD24CT3	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
36	501240303	Trương Phúc	Khang	Nam	23/06/2005	Bà Rịa - Vũng Tàu	2.37	2.37	92	Trung bình		CD24CT3	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
37	501240160	Nguyễn Đăng	Khôi	Nam	12/09/2006	Bạc Liêu	3.12	3.12	92	Giỏi		CD24CT3	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
38	501240236	Hồ Thị Thúy	Kiều	Nữ	15/12/2006	Quảng Ngãi	3.08	3.08	92	Giỏi		CD24CT3	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
39	501240129	Lê Nguyễn Bảo	Long	Nam	03/05/2006	Tây Ninh	3.43	3.43	92	Giỏi		CD24CT3	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
40	501240059	Trịnh Hoàng	Nam	Nam	28/06/2005	Long An	3.02	3.02	92	Giỏi		CD24CT3	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
41	501240131	Phan Hữu	Phước	Nam	28/12/2006	TP. Hồ Chí Minh	3.35	3.35	92	Giỏi		CD24CT3	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
42	501240140	Đình Văn	Truyền	Nam	27/10/2006	Quảng Ngãi	2.71	2.71	92	Khá		CD24CT3	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
43	501240068	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	24/01/2006	Bến Tre	2.91	2.91	92	Khá		CD24CT4	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
44	501240344	Trần Trung	Phát	Nam	06/08/2006	Bạc Liêu	2.70	2.70	92	Khá		CD24CT4	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
45	501240313	Ngô Nguyễn Chí	Tâm	Nam	16/07/2006	TP. Hồ Chí Minh	2.90	2.90	92	Khá		CD24CT4	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
46	501240271	Nguyễn Minh	Trường	Nam	09/08/2006	Bình Định	2.93	2.93	92	Khá		CD24CT4	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
47	501240026	Nguyễn Văn	Đạt	Nam	23/07/2004	TP. Hồ Chí Minh	3.15	3.15	92	Giỏi		CD24CT11	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
48	501240044	Hoàng Diên Tấn	Tài	Nam	21/12/2004	Thừa Thiên Huế	2.87	2.87	92	Khá		CD24CT11	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
49	501240274	Trương Ngọc	Trường	Nam	25/03/2000	Bến Tre	3.05	3.05	92	Giỏi		CD24CT11	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
50	510240370	Trần Nguyễn Phương	Hiền	Nữ	15/05/2004	TP. Hồ Chí Minh	3.84	3.84	89	Xuất sắc		CD24DH1	Thiết kế đồ họa	CCTHUDCB	Anh văn B1
51	510240428	Huỳnh Thị Quý	Nhi	Nữ	30/04/2006	Bình Phước	3.30	3.30	89	Giỏi		CD24DH1	Thiết kế đồ họa	CCTHUDCB	Anh văn A2
52	510240350	Nguyễn Thị	Quyên	Nữ	05/05/2006	TP. Hồ Chí Minh	3.61	3.61	89	Xuất sắc		CD24DH1	Thiết kế đồ họa	CCTHUDCB	Anh văn B1

STT	MSSV	Họ và	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TBC	TBCTL	SoTCTL	Xếp loại TN	Ghi chú hạ bậc	Lớp	Ngành	Chuẩn đầu ra Tin học	Chuẩn đầu ra
53	510240349	Lê Quang	Trọng	Nam	08/12/2006	Bạc Liêu	2.96	2.96	89	Khá		CD24DH1	Thiết kế đồ họa	CCTHUCB	Anh văn A2
54	510240321	Phạm Ngọc Tường	Vy	Nữ	30/11/2006	TP. Hồ Chí Minh	3.58	3.58	89	Xuất sắc		CD24DH1	Thiết kế đồ họa	CCTHUCB	Anh văn B1
55	510240244	Võ Thị Thúy	An	Nữ	15/03/2006	Bạc Liêu	3.25	3.25	89	Giỏi		CD24DH2	Thiết kế đồ họa	CCTHUCB	Anh văn B1
56	510240291	Ngô Minh	Cần	Nam	19/05/2006	Bến Tre	3.58	3.58	89	Xuất sắc		CD24DH2	Thiết kế đồ họa	CCTHUCB	Anh văn B1
57	510240246	Đỗ Thị Mai	Hồng	Nữ	01/03/2006	TP. Hồ Chí Minh	3.43	3.43	89	Giỏi		CD24DH2	Thiết kế đồ họa	CCTHUCB	Anh văn B1
58	510240281	Vương Mẫn	Nhi	Nữ	09/08/2006	TP. Hồ Chí Minh	3.60	3.60	89	Giỏi	Hạ bậc theo QĐ	CD24DH2	Thiết kế đồ họa	CCTHUCB	Anh văn B1
59	510240180	Trương Thành	Trung	Nam	30/10/2006	TP. Hồ Chí Minh	2.35	2.35	89	Trung bình		CD24DH2	Thiết kế đồ họa	CCTHUCB	Anh văn B1
60	510240149	Vũ Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	24/03/2006	TP. Hồ Chí Minh	3.08	3.08	89	Giỏi		CD24DH3	Thiết kế đồ họa	CCTHUCB	Anh văn B1
61	510240114	Nguyễn Thị Tuyết	Hoa	Nữ	05/10/2006	TP. Hồ Chí Minh	3.35	3.35	89	Giỏi		CD24DH3	Thiết kế đồ họa	CCTHUCB	Anh văn B1
62	510240118	Trương Văn Hoàng	Phúc	Nam	15/10/2006	Quảng Trị	2.70	2.70	89	Khá		CD24DH3	Thiết kế đồ họa	CCTHUCB	Anh văn A2
63	510240188	Đào Quang	Vinh	Nam	22/10/2006	Tiền Giang	2.95	2.95	89	Khá		CD24DH3	Thiết kế đồ họa	CCTHUCB	Anh văn B1
64	508240386	Phan Thị Vân	Anh	Nữ	01/04/2006	Quảng Ngãi	3.41	3.41	85	Giỏi		CD24KT1	Kế toán	CCTHUCB	Anh văn B1
65	508240174	Lê Thị Thanh	Diệu	Nữ	22/06/2005	Bình Thuận	3.68	3.68	85	Xuất sắc		CD24KT1	Kế toán	CCTHUCB	Anh văn B1
66	508240122	Đặng Minh	Khôi	Nam	03/08/2003	Đồng Tháp	3.43	3.43	85	Giỏi		CD24KT1	Kế toán	CCTHUCB	Anh văn B1
67	508240257	Cao Minh Thái	Phương	Nữ	23/10/2006	TP. Hồ Chí Minh	2.65	2.65	85	Khá		CD24KT1	Kế toán	CCTHUCB	Anh văn B1
68	508240413	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	24/09/2005	Trà Vinh	3.86	3.86	85	Xuất sắc		CD24KT1	Kế toán	CCTHUCB	Anh văn B1
69	508240102	Trần Thị Bé Huyền	Trâm	Nữ	01/12/2002	Cà Mau	3.97	3.97	85	Xuất sắc		CD24KT1	Kế toán	CCTHUCB	Anh văn B1
70	508240117	Mạch Khánh	Xuân	Nữ	14/11/2006	TP. Hồ Chí Minh	3.65	3.65	85	Xuất sắc		CD24KT1	Kế toán	CCTHUCB	Anh văn B1
71	511240003	Nguyễn Minh	Cánh	Nam	19/04/2002	TP. Hồ Chí Minh	3.89	3.89	85	Xuất sắc		CD24LG1	Logistics	CCTHUCB	Anh văn B1
72	511240375	Tạ Huỳnh Quang	Hạ	Nam	01/10/2006	Vĩnh Long	3.52	3.52	85	Xuất sắc		CD24LG1	Logistics	CCTHUCB	Anh văn B1
73	511240096	Nguyễn Bảo	Khuyên	Nữ	18/10/2006	Bình Định	3.44	3.44	85	Giỏi		CD24LG1	Logistics	CCTHUCB	Anh văn B1
74	511240199	Trần Thế	Long	Nam	17/07/2000	TP. Hồ Chí Minh	3.61	3.61	85	Xuất sắc		CD24LG1	Logistics	CCTHUCB	Anh văn B1
75	511240398	Nguyễn Trọng	Mạnh	Nam	10/04/2005	Bắc Ninh	3.41	3.41	85	Giỏi		CD24LG1	Logistics	CCTHUCB	Anh văn B1
76	511240447	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	01/11/2006	Bến Tre	3.15	3.15	85	Giỏi		CD24LG1	Logistics	CCTHUCB	Anh văn B1
77	513240206	Nguyễn Hữu	Thọ	Nam	06/02/2006	Lâm Đồng	3.25	3.25	85	Giỏi		CD24LG1	Logistics	CCTHUCB	Anh văn B1
78	511240430	Đặng Phước	Thông	Nam	06/09/2004	Lạng Sơn	3.44	3.44	85	Giỏi		CD24LG1	Logistics	CCTHUCB	Anh văn B1
79	513240073	Trần Thị Minh	Thư	Nữ	23/07/2006	Lâm Đồng	3.37	3.37	85	Giỏi		CD24LG1	Logistics	CCTHUCB	Anh văn B1
80	511240034	Nguyễn Trường	Vũ	Nam	12/12/2004	An Giang	3.58	3.58	85	Giỏi	Hạ bậc theo QĐ	CD24LG1	Logistics	CCTHUCB	Anh văn B1
81	511240143	Đặng Huỳnh Như	Ý	Nữ	26/12/2006	Bến Tre	3.04	3.04	85	Khá	Hạ bậc theo QĐ	CD24LG1	Logistics	CCTHUCB	Anh văn B1

STT	MSSV	Họ và	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TBC	TBCTL	SoTCTL	Xếp loại TN	Ghi chú hạ bậc	Lớp	Ngành	Chuẩn đầu ra Tin học	Chuẩn đầu ra
82	514240088	Trần Chí	Cường	Nam	20/05/2006	Bình Phước	2.69	2.69	90	Khá		CD24LM1	Lập trình máy tính		Anh văn B1
83	514240004	Nguyễn Thị Hồng	Phúc	Nữ	19/11/2001	TP. Hồ Chí Minh	3.54	3.54	90	Xuất sắc		CD24LM1	Lập trình máy tính		Anh văn B1
84	514240080	Trần Hoàng	Phúc	Nam	01/11/2006	Đồng Nai	2.45	2.45	90	Trung bình		CD24LM1	Lập trình máy tính		Anh văn B1
85	518240022	Nguyễn Hoàng	Sang	Nam	02/12/2003	TP. Hồ Chí Minh	3.48	3.48	90	Giỏi		CD24LM1	Lập trình máy tính		Anh văn A2
86	514240006	Lâm Hưng	Thịnh	Nam	24/01/2003	An Giang	3.55	3.55	90	Xuất sắc		CD24LM1	Lập trình máy tính		Anh văn B1
87	514240081	Phạm Đức	Tín	Nam	10/08/2006	Đồng Nai	2.24	2.24	90	Trung bình		CD24LM1	Lập trình máy tính		Anh văn B1
88	514240156	Nguyễn Thành	Trung	Nam	02/08/2006	Bình Định	3.10	3.10	90	Giỏi		CD24LM1	Lập trình máy tính		Anh văn B1
89	514240407	Thái Bá Sóng	Vinh	Nam	15/09/2006	Khánh Hòa	2.90	2.90	90	Khá		CD24LM1	Lập trình máy tính		Anh văn B1
90	508240308	Nguyễn Đỗ Yến	Nhi	Nữ	22/10/2006	Lâm Đồng	3.18	3.18	82	Khá	Hạ bậc theo QĐ	CD24MK1	Marketing	CCTHUDCB	Anh văn B1
91	512240115	Nguyễn Thị Tú	Nữ	Nữ	20/10/2006	Quảng Ngãi	3.07	3.07	82	Giỏi		CD24MK1	Marketing	CCTHUDCB	Anh văn A2
92	512240181	Nguyễn Như Diệu	Thùy	Nữ	09/11/2006	Quảng Ngãi	3.28	3.28	82	Giỏi		CD24MK1	Marketing	CCTHUDCB	Anh văn B1
93	512240342	Hồ Ngọc Thanh	Tuyền	Nữ	18/06/2006	Bình Thuận	3.66	3.66	82	Giỏi	Hạ bậc theo QĐ	CD24MK1	Marketing	CCTHUDCB	Anh văn B1
94	507240170	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	Nữ	09/09/2006	Thành Phố Hồ Chí Minh	3.29	3.29	86	Giỏi		CD24QT1	Quản trị kinh doanh	CCTHUDCB	Anh văn B1
95	507240219	Trần Thị	Diễm	Nữ	07/10/2006	Bình Định	3.50	3.50	86	Giỏi	Hạ bậc theo QĐ	CD24QT1	Quản trị kinh doanh	CCTHUDCB	Anh văn B1
96	507240116	Nguyễn Thị	Diệu	Nữ	29/06/2006	Quảng Ngãi	3.09	3.09	86	Giỏi		CD24QT1	Quản trị kinh doanh	CCTHUDCB	Anh văn B1
97	507240226	Mai Đăng	Khoa	Nam	21/12/2006	Bến Tre	3.14	3.14	86	Giỏi		CD24QT1	Quản trị kinh doanh	CCTHUDCB	Anh văn B1
98	511240042	Nguyễn Minh	Khoa	Nam	18/09/2005	Tiền Giang	3.38	3.38	86	Giỏi		CD24QT1	Quản trị kinh doanh	CCTHUDCB	Anh văn A2
99	507240328	Trần Hoàng	Nam	Nam	23/08/1993	An Giang	3.75	3.75	86	Xuất sắc		CD24QT1	Quản trị kinh doanh	CCTHUDCB	Anh văn B1
100	507240030	Lê Duy	Phương	Nam	15/09/1998	Trà Vinh	3.35	3.35	86	Giỏi		CD24QT1	Quản trị kinh doanh	CCTHUDCB	Anh văn B1
101	507240029	Nguyễn Trí	Thông	Nam	26/01/2002	TP. Hồ Chí Minh	3.38	3.38	86	Giỏi		CD24QT1	Quản trị kinh doanh	CCTHUDCB	Anh văn B1
102	507240179	Phạm Thị Huyền	Thương	Nữ	22/12/2006	Kon Tum	3.65	3.65	86	Xuất sắc		CD24QT1	Quản trị kinh doanh	CCTHUDCB	Anh văn B1
103	507240294	Lê Văn	Vũ	Nam	23/08/2006	Quảng Ngãi	3.24	3.24	86	Giỏi		CD24QT1	Quản trị kinh doanh	CCTHUDCB	Anh văn A2
104	507240310	Lý Thị Kim	Vy	Nữ	16/08/2006	Ninh Thuận	3.61	3.61	86	Xuất sắc		CD24QT1	Quản trị kinh doanh	CCTHUDCB	Anh văn B1
105	513240399	Nguyễn Thị Thu	Mai	Nữ	12/08/2006	TP. Hồ Chí Minh	3.13	3.13	99	Giỏi		CD24TD1	Thương mại điện tử	CCTHUDCB	Anh văn B1
106	513240385	Trần Thị Hồng	Na	Nữ	13/09/2001	TP. Hồ Chí Minh	3.33	3.33	99	Giỏi		CD24TD1	Thương mại điện tử	CCTHUDCB	Anh văn B1
107	513240387	Bùi Thị Bảo	Như	Nữ	11/06/2006	Bình Dương	3.34	3.34	99	Giỏi		CD24TD1	Thương mại điện tử	CCTHUDCB	Anh văn A2
108	513240276	Nguyễn Thị Thanh	Xuyên	Nữ	17/11/2005	Bình Thuận	2.82	2.82	99	Khá		CD24TD1	Thương mại điện tử	CCTHUDCB	Anh văn B1
109	502240012	Lê Hoàng	Dũng	Nam	21/03/1998	TP. Hồ Chí Minh	3.27	3.27	91	Giỏi		CD24TM1	Truyền thông và mạng máy tính		Anh văn B1
110	502240137	Hà Quốc	Hội	Nam	04/11/2003	Tuyên Quang	3.40	3.40	91	Khá	Hạ bậc theo QĐ	CD24TM1	Truyền thông và mạng máy tính		Anh văn B1

STT	MSSV	Họ và	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TBC	TBCTL	SoTCTL	Xếp loại TN	Ghi chú hạ bậc	Lớp	Ngành	Chuẩn đầu ra Tin học	Chuẩn đầu ra
111	501240431	Trương Thiếu	Thiên	Nam	01/10/2006	An Giang	2.58	2.58	91	Khá		CD24TM1	Truyền thông và mạng máy tính		Anh văn B1
112	517240017	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	14/09/2005	TP. Hồ Chí Minh	3.25	3.25	83	Giỏi		CD24TT1	Truyền thông đa phương tiện	CCTHUDCB	Anh văn B1
113	517240018	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	Nữ	09/05/2005	TP. Hồ Chí Minh	3.47	3.47	83	Giỏi		CD24TT1	Truyền thông đa phương tiện	CCTHUDCB	Anh văn A2
114	517240046	Nguyễn Đan	Hùng	Nam	24/03/2003	Lâm Đồng	2.99	2.99	83	Khá		CD24TT1	Truyền thông đa phương tiện	CCTHUDCB	Anh văn B1
115	517240078	Hồ Thị Kim	Oanh	Nữ	06/08/2006	Bình Thuận	3.22	3.22	83	Giỏi		CD24TT1	Truyền thông đa phương tiện	CCTHUDCB	Anh văn A2
116	518240198	Nguyễn Thái	Hiếu	Nam	07/11/2006	Quảng Ngãi	2.47	2.47	99	Trung bình		CD24TW1	Thiết kế trang Web		Anh văn A2
117	518240184	Trịnh Minh	Hiếu	Nam	23/04/2006	Đắk Lắk	3.16	3.16	99	Giỏi		CD24TW1	Thiết kế trang Web		Anh văn B1
118	518240264	Hồ Khải	Kiệt	Nam	26/05/2006	TP. Hồ Chí Minh	3.54	3.54	99	Xuất sắc		CD24TW1	Thiết kế trang Web		Anh văn B1
119	518240052	Dư Bảo	Nhàn	Nam	03/09/2004	Đồng Tháp	3.14	3.14	99	Khá	Hạ bậc theo QĐ	CD24TW1	Thiết kế trang Web		Anh văn B1
120	518240215	Đoàn Tấn	Phát	Nam	08/01/2006	Sóc Trăng	3.49	3.49	99	Giỏi		CD24TW1	Thiết kế trang Web		Anh văn B1
121	518240259	Vũ Hoàng	Thiện	Nam	11/03/1999	TP. Hồ Chí Minh	3.61	3.61	99	Xuất sắc		CD24TW1	Thiết kế trang Web		Anh văn B1
122	518240128	Trần Hoàng	Thông	Nam	25/06/2006	Long An	2.85	2.85	99	Khá		CD24TW1	Thiết kế trang Web		Anh văn A2
123	601240005	Dương Gia	Bảo	Nam	25/05/2006	TP. Hồ Chí Minh	3.44	3.44	39	Giỏi		CL24CT1	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
124	601240029	Hồ Ngọc	Châu	Nữ	23/10/2006	TP. Hồ Chí Minh	2.86	2.86	39	Khá		CL24CT1	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
125	601240019	Lê Hoàng Bảo	Ngọc	Nữ	22/10/2006	Bến Tre	2.75	2.75	39	Khá		CL24CT1	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
126	610240006	Lý Mỹ	San	Nữ	07/03/2006	TP. Hồ Chí Minh	3.81	3.81	39	Xuất sắc		CL24DH1	Thiết kế đồ họa	CCTHUDCB	Anh văn B1
127	608240022	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	Nữ	19/08/2005	TP. Hồ Chí Minh	2.69	2.69	38	Khá		CL24KT1	Kế toán	CCTHUDCB	Anh văn B1
128	601250022	Nguyễn Văn	An	Nam	11/09/2007	Quảng Ngãi	2.89	2.89	39	Khá		CL25CT1	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
129	601250050	Trần Giang Duy	Khanh	Nam	13/05/2007	Tiền Giang	3.11	3.11	39	Giỏi		CL25CT1	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
130	601250029	Nguyễn Thành	Luân	Nam	26/04/2004	TP. Hồ Chí Minh	2.62	2.62	39	Khá		CL25CT1	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
131	601250006	Võ Hoàng	Nam	Nam	31/10/2005	TP. Hồ Chí Minh	2.76	2.76	39	Khá		CL25CT1	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
132	601250045	Nguyễn Thanh	Nguyên	Nam	24/09/2007	Tiền Giang	3.14	3.14	39	Giỏi		CL25CT1	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
133	601250023	Lê Thiện	Nhân	Nam	26/08/2004	TP. Hồ Chí Minh	2.78	2.78	39	Khá		CL25CT1	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
134	601250005	Huỳnh Minh	Nhí	Nam	12/09/1997	Cà Mau	3.73	3.73	39	Xuất sắc		CL25CT1	Công nghệ thông tin		Anh văn A2
135	601250041	Đỗ Hoàng	Phú	Nam	13/02/2006	Ninh Thuận	2.84	2.84	39	Khá		CL25CT1	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
136	601250015	Nguyễn Quang	Phúc	Nam	14/10/2007	TP. Hồ Chí Minh	3.30	3.30	39	Giỏi		CL25CT1	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
137	601250016	Nguyễn Duy	Tài	Nam	28/11/2007	TP. Hồ Chí Minh	3.22	3.22	39	Khá	Hạ bậc theo QĐ	CL25CT1	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
138	601250008	Nguyễn Kim	Thảo	Nữ	16/11/2007	TP. Hồ Chí Minh	3.03	3.03	39	Giỏi		CL25CT1	Công nghệ thông tin		Anh văn A2
139	601250030	Lâm Tăng Minh	Triết	Nam	03/05/2004	TP. Hồ Chí Minh	2.92	2.92	39	Khá		CL25CT1	Công nghệ thông tin		Anh văn B1

STT	MSSV	Họ và	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TBC	TBCTL	SoTCTL	Xếp loại TN	Ghi chú hạ bậc	Lớp	Ngành	Chuẩn đầu ra Tin học	Chuẩn đầu ra
140	601250026	Phan Nguyễn Minh	Tú	Nam	15/11/2007	TP. Hồ Chí Minh	3.30	3.30	39	Giỏi		CL25CT1	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
141	602250024	Nguyễn Đình	Lộc	Nam	20/08/2005	Bến Tre	2.61	2.61	40	Khá		CL25TM1	Truyền thông và mạng máy tính		Anh văn B1
142	602250019	Nguyễn Tú Đồng	Phương	Nam	07/11/2001	Ninh Thuận	3.66	3.66	40	Xuất sắc		CL25TM1	Truyền thông và mạng máy tính		Anh văn B1
143	506230322	Cao Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	21/10/2005	TP. Hồ Chí Minh	2.96	2.96	90	Khá		CD23CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính		Anh văn B1
144	506230496	Nguyễn Văn	Toàn	Nam	11/09/2005	Bình Phước	2.96	2.96	90	Khá		CD23CM1	Công nghệ kỹ thuật máy tính		Anh văn B1
145	501230135	Trần Kha Hữu	Lợi	Nam	12/03/2001	TP. Hồ Chí Minh	2.56	2.56	92	Khá		CD23CT11	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
146	501230107	Đỗ Phước	Trung	Nam	06/08/2001	An Giang	2.80	2.80	92	Khá		CD23CT11	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
147	510230118	Nguyễn Lê Thái	An	Nam	08/06/2005	Tiền Giang	2.27	2.27	92	Trung bình		CD23CT2	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
148	514230085	Trần Nguyễn Bảo	Anh	Nam	04/12/2003	Đà Nẵng	2.80	2.80	92	Khá		CD23CT2	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
149	501230444	Nguyễn Minh	Phú	Nam	28/01/2005	Ninh Thuận	2.06	2.06	92	Trung bình		CD23CT2	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
150	501230314	Phạm Nguyễn Anh	Khôi	Nam	03/08/2005	TP. Hồ Chí Minh	2.62	2.62	92	Khá		CD23CT3	Công nghệ thông tin		Anh văn A2
151	501230386	Nguyễn Chí	Linh	Nam	31/10/2005	Đồng Nai	2.41	2.41	92	Trung bình		CD23CT3	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
152	501230203	Trần Đình	Phong	Nam	17/02/2005	Hà Nam	2.38	2.38	92	Trung bình		CD23CT4	Công nghệ thông tin		Anh văn A2
153	501230248	Lê Tấn	Tài	Nam	21/11/2005	TP. Hồ Chí Minh	2.13	2.13	92	Trung bình		CD23CT4	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
154	501230331	Huỳnh Trần Tiến	Khải	Nam	27/11/2005	Tiền Giang	3.21	3.21	92	Khá	Hạ bậc theo QĐ	CD23CT5	Công nghệ thông tin	CCTHUDCB	Anh văn B1
155	501230388	Vũ Đình	Phúc	Nam	02/01/2005	Kiên Giang	2.20	2.20	92	Trung bình		CD23CT5	Công nghệ thông tin		Anh văn A2
156	501230228	Từ Công	Son	Nam	13/04/2005	TP. Hồ Chí Minh	2.23	2.23	92	Trung bình		CD23CT5	Công nghệ thông tin		Anh văn A2
157	501230506	Triệu Khánh	Lâm	Nam	20/10/2005	Đồng Nai	2.28	2.28	92	Trung bình		CD23CT6	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
158	501230229	Nguyễn Hoàng	Luân	Nam	14/11/2005	TP. Hồ Chí Minh	2.44	2.44	92	Trung bình		CD23CT6	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
159	501230477	Hồ Nguyễn Đức	Toàn	Nam	25/08/2005	Bình Định	2.73	2.73	92	Khá		CD23CT6	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
160	501230484	Quảng Đại	Khít	Nam	14/09/2005	Ninh Thuận	2.55	2.55	92	Khá		CD23CT7	Công nghệ thông tin		Anh văn B1
161	510230111	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	29/06/2005	TP. Hồ Chí Minh	2.61	2.61	89	Khá		CD23DH2	Thiết kế đồ họa	CCTHUDCB	Anh văn B1
162	510230232	Nguyễn Thị Hồng	Tuyết	Nữ	07/06/2005	TP. Hồ Chí Minh	2.92	2.92	89	Khá		CD23DH2	Thiết kế đồ họa	CCTHUDCB	Anh văn B1
163	510230526	Trần Thị Xa	Liêl	Nữ	17/12/2005	Trà Vinh	3.30	3.30	89	Giỏi		CD23DH3	Thiết kế đồ họa	CCTHUDCB	Anh văn B1
164	510230091	Cao Phi	Long	Nam	28/02/2004	TP. Hồ Chí Minh	2.60	2.60	89	Khá		CD23DH3	Thiết kế đồ họa	CCTHUDCB	Anh văn B1
165	510230413	Lê Trần Anh	Quân	Nam	13/05/2003	Lâm Đồng	2.57	2.57	89	Khá		CD23DH3	Thiết kế đồ họa	CCTHUDCB	Anh văn A2
166	510230315	Huỳnh Gia	Tuấn	Nam	19/01/2005	TP. Hồ Chí Minh	3.01	3.01	89	Khá	Hạ bậc theo QĐ	CD23DH3	Thiết kế đồ họa	CCTHUDCB	Anh văn B1
167	508230133	Phạm Kiều Cẩm	Tú	Nữ	16/10/2005	Ninh Thuận	2.22	2.22	85	Trung bình		CD23KT1	Kế toán	CCTHUDCB	Anh văn B1
168	514230157	Huỳnh Ngô Chi	Bảo	Nam	02/10/2005	TP. Hồ Chí Minh	2.27	2.27	90	Trung bình		CD23LM1	Lập trình máy tính		Anh văn A2

STT	MSSV	Họ và	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TBC	TBCTL	SoTCTL	Xếp loại TN	Ghi chú hạ bậc	Lớp	Ngành	Chuẩn đầu ra Tin học	Chuẩn đầu ra
169	514230538	Phuong Gia	Bảo	Nam	17/10/2005	TP. Hồ Chí Minh	2.49	2.49	90	Trung bình		CD23LM1	Lập trình máy tính		Anh văn B1
170	512230050	Nguyễn Minh	Chính	Nam	08/03/2001	Phú Yên	2.42	2.42	82	Trung bình		CD23MK1	Marketing	CCTHUCB	Anh văn B1
171	512230609	Lê Thị Thảo	Nguyên	Nữ	08/06/2005	Bến Tre	3.43	3.43	82	Khá	Hạ bậc theo QĐ	CD23MK1	Marketing	CCTHUCB	Anh văn B1
172	513230113	Vũ Ngọc Minh	Châu	Nữ	03/08/2003	TP. Hồ Chí Minh	3.03	3.03	99	Giỏi		CD23TD1	Thương mại điện tử	IC3 - Level 2	Anh văn B1
173	513230178	Nguyễn Thị Mỹ	Hường	Nữ	25/08/2004	Đồng Tháp	3.22	3.22	99	Giỏi		CD23TD1	Thương mại điện tử	CCTHUCB	Anh văn B1
174	513230468	Huỳnh Nguyễn Khánh	Ngọc	Nữ	07/10/2005	An Giang	3.37	3.37	99	Khá	Hạ bậc theo QĐ	CD23TD1	Thương mại điện tử	CCTHUCB	Anh văn B1
175	513230467	Ngô Thị Minh	Trâm	Nữ	13/03/2005	An Giang	3.17	3.17	99	Khá	Hạ bậc theo QĐ	CD23TD1	Thương mại điện tử	CCTHUCB	Anh văn B1
176	801240012	Nguyễn Ngọc Thế	Quân	Nam	25/05/2005	TP. Hồ Chí Minh	3.58	3.58	62	Xuất sắc		TC24TH1	Tin học ứng dụng		Anh văn B1
177	514210580	Đặng Quốc	Huy	Nam	04/02/2003	Long An	6.68	6.68	88	Trung bình		CD21LM1	Lập trình máy tính		Anh văn B1

Tổng cộng: 177 hssv